

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST
Ngày: 25- 6-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V (tên công ty viết tắt V); Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà S, số A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức danh: Tổng giám đốc V.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thuý D - Chức vụ: Cán bộ V; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 và số 74236.20 ngày 29/10/2020); có mặt.

- Bị đơn: Ông Vũ Duy H sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác Nguyễn Văn T3) sinh năm 1972 và bà Trần Thị T4 sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V do người đại diện hợp pháp trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V cấp tín dụng cho ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T theo hợp đồng tín dụng số 280/HDTD1-V32/10 ngày 22/4/2010; số tiền vay và giải ngân là 200.000.000 đồng theo khế ước nhận nợ số 280/KUNN1-V32/10 ngày 24/4/2010 mục đích vay mua 01 lô đất ở; thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên 24/4/2010; lãi suất cho vay là 1,5%/tháng, từ tháng thứ 7 thay đổi theo quy định của V và phù hợp quy định của pháp luật, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất vay; phương thức trả nợ gốc 03 tháng 01 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 15/8/2010, kỳ cuối cùng trả vào ngày 24/4/2015, trả nợ lãi vào ngày 15 hàng tháng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Quyền sử dụng 236 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 845 tờ bản đồ số 02 tại thôn Đ, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 050062 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/7/2006 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn T3 và vợ là bà Trần Thị T4, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 280.01/09/BĐ ngày 22/4/2010 và Phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp ngày 10/11/2010 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng An Phát, thành phố Hải Phòng và tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 22/4/2010.

Thực hiện hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V đã giải ngân đủ số tiền vay là 200.000.000 đồng cho ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T bằng hình thức nhận tiền mặt theo khế ước nhận nợ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 280/HDTD1-V32/10 ngày 22/4/2010 và khế ước nhận nợ số 280/KUNN1-V32/10 ngày 24/4/2010 ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V số tiền nợ gốc là 107.546.331 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 82.632.426 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 0 đồng, ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V kể từ ngày 25/4/2012, đến hết ngày 25/6/2021 còn nợ số tiền gốc là 92.453.669 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 36.525.750 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 168.989.659 đồng, tổng nợ là 297.969.078 đồng. Khi ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả

nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V đã nhiều lần làm việc yêu cầu ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T mới trả được một phần nợ, ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T còn nợ tính đến hết ngày 25/6/2021 là 297.969.078 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V yêu cầu ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải trả toàn bộ khoản nợ tính đến hết ngày hết ngày 25/6/2021 trong đó số tiền nợ gốc là 92.453.669 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 36.525.750 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 168.989.659 đồng, tổng nợ là 297.969.078 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo quy định cho đến khi ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T trả hết nợ. Trường hợp ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V thì V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 01 năm 2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T là bị đơn trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là đúng, đề nghị nguyên đơn cho trả nợ gốc và nợ lãi trong hạn tính đến ngày 29/10/2020 là 128.912.092 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc 92.453.669 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn 36.525.750 đồng và miễn toàn bộ tiền nợ lãi quá hạn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác Nguyễn Văn T3) và bà Trần Thị T4 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không trình bày quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Về việc giải quyết nội dung vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 117, 320, 321, 322, 323, 463, 466, 500 và 502 của Bộ luật Dân sự; các điều 91 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Về các tài liệu, chứng cứ và tình tiết của vụ án:

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về quan hệ hợp đồng tín dụng, tài sản thế chấp và lý do đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ đó phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà nguyên đơn, bị đơn giao nộp, phù hợp với tài liệu do Tòa án thu thập được, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì nên thuộc trường hợp không phải chứng minh.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất: Về việc trả lãi quá hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và bị đơn có nơi cư trú tại thôn thôn Đ, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V yêu cầu ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh theo quy định của hợp đồng tín dụng số 280/HDTD1-V32/10 ngày 22/4/2010 và khế ước nhận nợ số 280/KUNN1-V32/10 ngày 24/4/2010 đến hết ngày 25/6/2021, trong đó số tiền nợ gốc là 92.453.669 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 36.525.750 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 168.989.659 đồng, tổng nợ là 297.969.078 đồng.

Xét các hợp đồng tín dụng được ký giữa là Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V với ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T là tự nguyện, có nội dung, mục đích và hình thức phù hợp quy định tại các điều 122, 123, 124, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng số 280/HDTD1-V32/10 ngày 22/4/2010 và khế ước nhận nợ số 280/KUNN1-V32/10 ngày 24/4/2010 ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V số tiền nợ gốc là 107.546.331 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 82.632.426 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 0 đồng, ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc

và nợ lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V kể từ ngày 25/4/2012, đến hết ngày 25/6/2021 còn nợ số tiền nợ gốc là 92.453.669 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 36.525.750 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 168.989.659 đồng, tổng nợ là 297.969.078 đồng. Khi ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V đã nhiều lần làm việc yêu cầu ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không trả được nợ. Bị đơn là ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T thừa nhận yêu cầu của nguyên đơn là đúng, đề nghị nguyên đơn cho trả nợ gốc và nợ lãi trong hạn và miễn toàn bộ tiền nợ lãi quá hạn. Nguyên đơn không đồng ý giảm tiền lãi quá hạn và yêu cầu trả toàn bộ số tiền còn nợ. Vì vậy căn cứ vào các điều 290, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V, buộc ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V số tiền nợ đến hết ngày 25/6/2021 là 297.969.078 đồng, trong đó: số tiền nợ gốc là 92.453.669 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 36.525.750 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 168.989.659 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo quy định tại hợp đồng tín dụng.

- Xét yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V về việc yêu cầu phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 236 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 845 tờ bản đồ số 02 tại thôn Đ, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 050062 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/7/2006 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn T3 và vợ là bà Trần Thị T4, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 280.01/09/BĐ ngày 22/4/2010 và Phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp ngày 10/11/2010 đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng An Phát, thành phố Hải Phòng và tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 22/4/2010 để thu hồi nợ trong trường hợp ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến gì về yêu cầu phát mại tài sản theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 280.01/09/BĐ ngày 22/4/2010 và Phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp ngày 10/11/2010 được ký giữa chủ tài sản là ông Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác Nguyễn Văn T3) và bà Trần Thị T4 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V là tự

nguyên, đã được công chứng tại Văn phòng Công chứng An Phát, thành phố Hải Phòng và tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngày 22/4/2010, có mục đích, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 323, 342, 343, 347, 715 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 130 của Luật đất đai năm 2003 và không trái đạo đức xã hội. Vì vậy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 280.01/09/BĐ ngày 22/4/2010 và Phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp ngày 10/11/2010 có hiệu lực từ thời điểm đăng ký thế chấp, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản. Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp xác định vị trí, ranh giới thửa đất và diện tích đất, tài sản trên đất không thay đổi so với thời điểm ký hợp đồng thế chấp tài sản. Vì vậy trường hợp ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 236 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 845 tờ bản đồ số 02 tại thôn Đ, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 050062 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/7/2006 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn T3 và vợ là bà Trần Thị T4 để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại các điều 351, 355, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu được chấp nhận, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 14.898.500 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 122, 123, 124, 290, 323, 342, 343, 347, 351, 355, 471, 474, 715, 721 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 130 Luật Đất đai năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V.

1.1. Buộc ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số 280/HDTD1-V32/10 ngày 22/4/2010 tính đến hết ngày 25/6/2021 là 297.969.078 đồng (bao gồm số tiền nợ gốc là 92.453.669 đồng, số tiền nợ lãi trong hạn là 36.525.750 đồng, số tiền nợ lãi quá hạn là 168.989.659 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Trường hợp ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T không trả được nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đã cam kết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 280.01/09/BĐ ngày 22/4/2010 và phụ lục sửa đổi hợp đồng thế chấp ngày 10/11/2010 đã ký giữa ông Nguyễn Văn H1 (Nguyễn Văn T3) và bà Trần Thị T4 - bên thế chấp và Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V - bên nhận thế chấp. Tài sản thế chấp bao gồm là quyền sử dụng 236 m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 845 tờ bản đồ số 02 tại thôn Đ, xã T2, huyện T1, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 050062 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/7/2006 cho chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn T3 và vợ là bà Trần Thị T4.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V.

2. Về án phí: Ông Vũ Duy H và bà Nguyễn Thị T phải chịu 14.898.500 đồng đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần quốc tế V số tiền tạm ứng án phí 7.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015666 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trung Hiếu